

08/10/2010: Đại hội đồng cổ đông bất thường của Tổng công ty ra Nghị quyết số 482/NQ-ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đề án chuyển Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An thành Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

19/10/2010: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh tên của Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

01/3/2011: Tổng công ty vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất.

3/12/2011: Tổng công ty đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tại Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2011 và báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với số vốn điều lệ mới là 218,460 tỷ đồng.

14/12/2011: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số vốn điều lệ của Tổng công ty là 218,460 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu đô thị, thủy điện và các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, điện năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng;

- Tư vấn thiết kế công trình: dân dụng, công nghiệp;

- Tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án;

- Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng: dân dụng; công nghiệp;

- Kinh doanh xăng dầu;

- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, ăn uống đầy đủ, dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc;

- Kinh doanh thiết bị điện, thiết bị viễn thông, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình;

- Dịch vụ công nghệ thông tin;

- Đào tạo nghề ngắn hạn;

- Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng các loại...)

- Kinh doanh phân bón nông nghiệp, các sản phẩm từ nông sản, dịch vụ cây giống;

- Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, khai thác và sơ chế gỗ, đồ mỹ nghệ;

- Môi giới, định giá, quảng cáo, quản lý, đấu giá, tư vấn và kinh doanh bất động sản;

- Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản.

* Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nghệ An

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị. Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An tổ chức quản trị theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Văn phòng Tổng công ty gồm các Ban: Tổ chức Hành chính; Tài chính Kế toán; Kinh tế kỹ thuật.

Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm các Xí nghiệp trực tiếp thi công.

- Các công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	681.927.274	
2.	Công ty CP XD Đô thị Dầu khí Cửa Lò	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	1.274.895.701	

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng và phát triển Tổng công ty PVNC thành một Tổng công ty đầu tư xây lắp chuyên ngành theo hướng phát triển ổn định, bền vững.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Tái cơ cấu, thay đổi cơ chế quản trị, tập trung thu hồi nợ, từng bước giải quyết các khó khăn về tài chính, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, hoàn tất thanh quyết toán các công trình với Chủ đầu tư. Tập trung đổi mới quản trị doanh nghiệp, tích cực tìm kiếm việc làm để đảm bảo đời sống cho CBCNV.

5. Các rủi ro:

- Tồn đọng vốn trong công nợ phải thu kéo dài đặc biệt là công nợ phải thu các đơn vị thi công ở KCN Hoàng Mai. Ngoài ra việc thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư chậm do các chủ đầu tư cũng gặp khó khăn trong việc thanh toán.

- Về nợ vay ngân hàng, do vay vốn trong thời điểm lãi suất cao nên PVNC phải chịu gánh nặng tiền lãi rất lớn, sau khi trả xong nợ ngân hàng, tình hình tài chính của PVNC rơi vào tình trạng kiệt quệ. Về nợ thuế, do nợ đọng kéo dài nên năm 2015, PVNC đã bị cưỡng chế hóa đơn. Do không xuất được hóa đơn nên việc thanh toán với Chủ đầu tư không thực hiện được. Tình trạng hóa đơn bị cưỡng chế dẫn đến việc các ngân hàng không đồng ý bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng nên PVNC gặp bế tắc về vốn khi triển khai các hợp đồng mới.

Do không có việc làm kéo dài, thu hồi công nợ đạt kết quả thấp nên nguồn thu không đủ để duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp. Mặc dù đã phải bán bớt tài sản và tích cực tìm kiếm nguồn thu để trả nợ nhưng vẫn chưa giải quyết được hết nợ thuế, nợ BHXH, nợ lương người lao động. Ngoài ra, các khoản nợ BHXH, nợ khách hàng vẫn phát sinh tăng do chậm thanh toán.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 tiếp tục là năm khó khăn đối với Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An, công nợ phải trả khách hàng, nợ BHXH và nợ thuế còn tồn đọng lớn, hóa đơn GTGT vẫn đang bị cưỡng chế, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh tế xã hội nói chung và hoạt động của các doanh nghiệp nói riêng trong đó có PVNC. Do không triển khai được công việc mới, việc thu hồi công nợ trong năm 2020 đạt kết quả hạn chế nên nguồn thu không đủ bù đắp chi phí duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp. Kết quả, việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020 không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020/ KH 2020	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	3
I	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100,0%	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50	47,56	95%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		(-1,281)		
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		(-1,281)		
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	0	8,027	802%	
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	0	0		
IV	Lao động và thu nhập					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	14	17	120%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	2	0,549	27,45%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	4,5	2,837	63%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,062	68%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP và chứng khoán khác (%)
1.	Nguyễn Ngọc Bằng	Tổng giám đốc	0,123
2.	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	0,002426
3.	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	0,029525
4.	Nguyễn Văn Phúc	Kế toán trưởng	0,004577

Những thay đổi trong

ban điều hành: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2020, Tổng công ty không thực hiện đầu tư mới các lĩnh vực mà chỉ tập trung công tác thu hồi công nợ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Hiện nay Tổng công ty còn hai đơn vị có vốn góp đầu tư tài chính, tình trạng hai đơn vị đều gặp khó khăn và đã phải dừng sản xuất kinh doanh. Do tình trạng đó nên việc tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn đến nay vẫn chưa thực hiện được.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	565.622.739.901	531.676.021.664	0,94
Doanh thu thuần		47.562.918.458	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.692.722.829)	(1.281.472.676)	(0,76)
Lợi nhuận khác	184.347	148.981	0,8
Lợi nhuận trước thuế	(1.324.558.931)	(1.281.472.676)	(0,97)
Lợi nhuận sau thuế	(1.329.884.730)	(1.281.472.676)	(0,96)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,03	0,93	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,03	0,93	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,83	0,80	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,83	0,80	
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,06	1,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,74	2,59	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,00	0,84	
<u>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</u>	0,00		
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,00)	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,01)	(0,01)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,002)	(0,0024)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,00)	(0,027)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Số CP đang lưu hành	Số CP chuyển nhượng tự do	Số CP hạn chế chuyển nhượng
21.846.000	21.846.000	Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông lớn (nắm >=5% VDL)	2	6784300	31,055

Cổ đông nhỏ	2269	15061700	68.945
Cổ đông tổ chức	21	5241742	23.994
Cổ đông cá nhân	2250	16604258	76.006
Cổ đông nước ngoài	9	17344	0.0794
Cổ đông trong nước	2262	21828656	99.921

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Năm 2020 không có hoạt động thi công, xây lắp nên không phát sinh công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 4.200kw/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước: Dịch vụ

b) Lượng nước sử dụng: 192 khối/năm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Lao động sử dụng bình quân: 17 người. Mức lương trung bình đối với người lao động: 2,837 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Do điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc đảm bảo quyền lợi của người lao động còn hạn chế. Tình trạng nợ lương, nợ BHXH chưa có hướng giải quyết triệt để.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2020, Tổng công ty không tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) hiện nay đang gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Các công trình cũ từ các năm trước chuyển sang hầu hết đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. PVNC đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng v.v... Công tác đấu thầu, chào thầu các công việc mới không thực hiện được. Hiện nay Tổng công ty bị cưỡng chế hóa đơn nên khó khăn lại càng khó khăn hơn làm cho việc thu hồi công nợ từ các công trình, công nợ nội bộ lớn thu

hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn SXKD và phải tạm ngừng thi công các công trình mới. Do đó kết quả SXKD năm 2020 không đạt so với kế hoạch đã đề ra

2. Tình hình tài chính

Sau khi thoái vốn ở các đơn vị thành viên, đến nay Tổng công ty vẫn còn vốn góp ở hai đơn vị thành viên là Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh: 0,681 tỷ đồng, Công ty CPXD đô thị Dầu khí Cửa Lò: 1,274 tỷ đồng. Hiện tại 2 đơn vị này đang dừng hoạt động, việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng cổ phần gặp nhiều khó khăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện được việc thoái vốn ở hai đơn vị này.

Công tác thu hồi công nợ đạt một số kết quả khi đã thu hồi được một phần công nợ từ công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng và công trình Thủy điện Hòa Na. Nhờ đó đã thanh toán hết khoản tiền gốc của nợ thuế và có nguồn chi một phần nợ lương cho CBCNV đang làm việc. Tuy nhiên so với tổng giá trị công nợ thì kết quả thu hồi được là không đáng kể, việc cân đối nguồn thu để duy trì hoạt động của doanh nghiệp vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

Tính đến 30/12/2020 Tổng công ty còn nợ phải trả: 565,575 tỷ đồng trong đó nợ lương CBCNV vẫn phòng Tổng công ty: 6,485 tỷ đồng, nợ BHXH: 5,278 tỷ đồng (trong đó: gốc: 0,35 tỷ đồng; Lãi: 4,928 tỷ đồng), nợ thuế (tiền lãi) hơn 10,018 tỷ, nợ ngân hàng: 2,853 tỷ đồng, nợ khách hàng khác hơn 500 tỷ đồng; Công nợ phải thu với tổng giá trị hơn 500 tỷ đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý của Tổng công ty không có thay đổi so với năm 2019.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trước mắt Tổng công ty tập trung nỗ lực thu hồi công nợ có hiệu quả, tạo nguồn thu duy trì hoạt động thường xuyên, từng bước tháo gỡ cứng chế hóa đơn giá trị gia tăng, thanh toán nợ BHXH tạo tiền đề cho việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đặt chỉ tiêu SXKD với sản lượng bằng 0, doanh thu 50 tỷ. Tuy nhiên năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của PVNC tiếp tục gặp nhiều khó khăn do hóa đơn giá trị gia tăng chưa được giải tỏa cứng chế, việc tìm kiếm và triển khai công việc mới không thực hiện được. Kết thúc năm 2020, báo cáo tài chính ghi nhận đạt một phần chỉ tiêu doanh thu nhờ thu hồi nợ từ công trình Vũng Áng, cụ thể kết quả SXKD của PVNC như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Sản lượng		0	0
Tổng doanh thu	50	47,56	95%
Lợi nhuận sau thuế	0	-1,281	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của thành viên Ban Tổng giám đốc, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các phòng ban có liên quan trong Tổng công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

Công tác kiểm tra, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện thông qua các cuộc họp và phân công thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát thông qua các cuộc họp và cung cấp thông tin đảm bảo thực hiện chức năng giám sát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Ban chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Tập trung chỉ đạo thu hồi một số khoản công nợ có khả thi, đảm bảo nguồn thu duy trì hoạt động và giải quyết áp lực thanh toán các khoản nợ phải trả, ưu tiên giải quyết cơ bản nợ thuế; tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan chức năng tạo điều kiện giải phóng cưỡng chế hóa đơn để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh, Công ty cổ phần Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	chứng khoán khác do công ty phát hành
Phan Hải Triều	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,067793%	0
Nguyễn Ngọc Bàng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,12318%	0
Nguyễn Văn Cường	Ủy viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn	0%	
Đông Xuân Bình	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	0,002426%	
Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Ban TCHC	0%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động chỉ đạo, giám sát, ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 04 Nghị quyết và 02 Quyết định. Cụ thể như sau:

TT	Ngày tháng của văn bản	Số, ký hiệu	Trích yếu nội dung công văn
I NGHỊ QUYẾT			
1			
2	12/02/2020	02/NQ-PVNC	Triệu tập Đại hội ĐCĐ thường niên 2020
3	21/4/2020	04/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về việc: - Báo cáo xin ý kiến, hỗ trợ của PVC về các vướng mắc liên quan đến phát hành báo cáo tài chính sau kiểm toán. - Trên số liệu teo BCTC 2019 đã được kiểm toán giao các ban tiếp thu ý kiến chỉnh sửa hoàn thiện tài liệu trình PVC phê duyệt. - Thông qua phương án thanh lý tài sản giao ban TCKT, TCNS làm việc với PVIT để hoàn thiện thủ tục thanh lý tài sản bù trừ công nợ. - Thống nhất giải quyết chấm dứt hợp đồng LĐ cho kế toán trưởng/ phụ trách kế toán đơn vị theo nguyện vọng cá nhân khi làm việc xong với ban TCKT.
4	22/5/2020	06/NQ-PVNC	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 PVNC
5	30/12/2020	08/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về việc: Thống nhất chủ trương thanh lý các thiết bị để thanh toán một phần BHXH và lương cho người lao động
II QUYẾT ĐỊNH			
1	07/02/2020	01/QĐ-PVNC	Quyết định về việc thành lập tiểu ban phục vụ Đại hội ĐCĐ thường niên 2020
2	07/02/2020	02/QĐ-PVNC	Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên 2020

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không tổ chức theo mô hình có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Phan Hải Triều - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Phạm Hồng Triều	0%	0%
2	Trương Thị Thu	0%	0%
3	Nguyễn Thị Hà	0%	0%

b) Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty để báo cáo Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty và kết quả thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tập đoàn dầu khí/Tổng công ty xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Ban kiểm soát họp thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 để làm báo cáo trình đại hội Đồng cổ đông năm 2021.

- Ban kiểm soát họp đánh giá mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ như sau:

1) Ông : Phạm Hồng Triều Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Trong năm 2020 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

2) Bà: Trương Thị Thu Chức vụ thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2020 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3) Bà: Nguyễn Thị Hà Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2020 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Không

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh, nhiệm vụ	Lương/thù lao	Khác	Cộng
I	Hội đồng quản trị		111.965.909		
1	Phan Hải Triều	Chủ tịch HĐQT	63.965.909		
2	Nguyễn Ngọc Băng	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000		
3	Đông Xuân Bình	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000		
4	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000		
5	Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000		
II	Ban Kiểm soát		54.845.458		
1	Phạm Hồng Triều	Chuyên trách, trưởng BKS	42,845,458		
2	Trương Thị Thu	TVBKS	6,000,000		

3	Nguyễn Thị Hà	TVBKS	6,000,000		
III	Ban Tổng giám đốc		121.264.197		
1	Nguyễn Ngọc Bảng	Tổng giám đốc	70.781.688		
2	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	27.660.821		
3	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	22.821.688		
	Tổng cộng		288.075.564		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty và các quy định, quy chế của công ty trong quá trình hoạt động.

Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực của toàn Tổng Công ty trong việc nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về quản trị và Công ty chú trọng thực hiện một số biện pháp sau:

- Không ngừng củng cố, hoàn thiện các quy định, quy chế điều hành từ Công ty đến các đơn vị thành viên. Sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định về quản lý thi công, quản lý tài chính, quy chế giao khoán cho phù hợp với tình hình hiện tại. Tạo ra tính thống nhất và đồng thuận cao giữa lãnh đạo Tổng Công ty và các Xí nghiệp.

- Hội đồng quản trị phải luôn tăng cường giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế, Quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT. Đối với các tờ trình, báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT phải xem xét giải quyết dứt điểm để vận hành bộ máy quản lý được thông suốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Bảng